

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÒA BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày 28-12- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Quang Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Bùi Quang Đ, sinh ngày 12/05/1999 tại: Xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 99/2017/HSST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Quang Đ 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/05/2018 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Những người tham gia tố tụng khác (bị hại) có liên quan đến kháng cáo:
(Tòa án không triệu tập)

Anh Bùi Văn T; Địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Anh Tống Duy T; Địa chỉ: Phố T, thị trấn VB, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Xuân P; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Văn Ch; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/04/2018 đến ngày 18/05/2018, bị cáo Bùi Văn Đông đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/04/2018, tại phố Đoàn Kết, thị trấn V, huyện LS, Bùi Quang Đ hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 28N1 – 281..... của anh Bùi Văn T trị giá 39.950.000đ để đi vay tiền và được anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ điều khiển xe mô tô trốn lên tỉnh Bắc Ninh, đến ngày 24/04/2018, đem chiếc xe mô tô trên bán cho cửa hàng cho thuê xe tự lái của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, trú tại khu 3, xã Y, huyện TB, tỉnh Phú Thọ với giá 10.000.000 đ (*mười triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 17/5/2018, khi chơi điện tử tại kinh doanh dịch vụ Internet của anh Tống Duy T, thuộc phố T, thị trấn V, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, khi Đ từ trong quán đi ra, khi đi qua bàn máy tính của anh Tống Duy T ở gian bên ngoài, Đ quan sát và phát hiện thấy 01 (một) chiếc điện thoại di động trị giá 2.200.000đ để trên mặt bàn, nên Đ đã lén lút lấy chiếc điện thoại rồi đem bán tại cửa hàng điện thoại của Phạm Văn T, thuộc phố L, xã VL, huyện LS, tỉnh Hòa Bình với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ, ngày 18/05/2018 tại nhà Bùi Văn Ch xóm B, xã Đ, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Đ rủ Ch đi ra thị trấn vụ bản, huyện Lạc Sơn chơi, Ch đồng ý sau đó Đ và Ch đi bộ đến nhà Bùi Xuân P, sinh năm 1999, ở cùng xóm với Ch để rủ P cùng đi và P đồng ý.

Sau đó, P lấy xe mô tô biển kiểm soát 28N1 - 271..... trị giá 15.218.000đ của gia đình chở Đ và Ch đi chơi. Khi đến khu vực bến xe khách thuộc phố Độc Lập, thị trấn V, huyện LS thì dừng. Lúc này Đ mượn xe mô tô của P để đi mua chai nước và mượn điện thoại của Ch trị giá 100.000đ để gọi điện. Khi được giao xe và điện thoại, Đ cầm cố chiếc điện thoại của Ch tại cửa hàng điện thoại của Phạm Văn T với số tiền 100.000 đ (*một trăm nghìn đồng*), sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô 28N1- 271..... ra thành phố Hà Nội bán cho một người không quen biết với giá là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) rồi bỏ trốn lên tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 22/5/2018, Bùi Quang Đ ra công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án số 18/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang Đ phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Quang Đ phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/05/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, truy thu tiền, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Bùi Quang Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Quang Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. là đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nội dung không có kháng cáo và không bị kháng nghị nhưng cần phải sửa chữa trong nội dung bản án cho đúng pháp luật: Bùi Văn Đ bán tài sản chiếm đoạt được tổng số tiền 13.300.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, án sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ là không đúng vì hai khoản tiền tổng 3.200.000 đồng bị cáo có được nhưng đã phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại, do vậy không truy thu số tiền 3.200.000 đồng.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên phần quyết định về tội danh, hình phạt, sửa một phần số tiền truy thu của bị cáo do phạm tội mà có

Bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội là sai trái, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Bùi Quang Đ có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/04/2018 đến ngày 18/05/2016 Bùi Quang Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại Bùi Văn T, Bùi Xuân P, Bùi Văn Ch, sau khi được cho mượn tài sản là xe máy và điện thoại di động bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, bỏ trốn chiếm đoạt tài sản đó. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được là 55.268.000 đồng; bị cáo còn lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động giá 2.200.000 đồng của anh Tống Duy T.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Quang Đ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bùi Quang Đ đã có một tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội (lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm), trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần phạm tội và phạm nhiều tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung, tính chất của vụ án, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới được pháp luật chấp nhận, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Quang Đ, cần giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm, điều này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa.

[4] Nội dung không có kháng cáo và không bị kháng nghị nhưng cần phải sửa chữa trong nội dung bản án:

Bùi Quang Đ bán tài sản chiếm đoạt được tổng số tiền 13.300.000 đồng đây là số tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên trong số tiền này xác định truy thu của bị cáo hai khoản tiền là 10.000.000 đồng (bán xe cho T) và 100.000 đồng (bán điện thoại cho T) vì tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bồi hoàn tiền, là đúng pháp luật.

Số tiền bán xe mô tô 28N1- 271.35 cho một người không quen biết được 3.000.000 đồng và bán điện thoại cho Tuấn được 200.000 đồng bị cáo có được nhưng đã phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại, án sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp lại tổng số tiền là 3.200.000 đồng là không đúng pháp luật, cần phải sửa chữa cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử có sửa một phần quyết định của bản án nên Bùi Quang Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đối với số tiền truy thu do phạm tội mà có.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc Bùi Quang Đ phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2018.

2. Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc Bùi Quang Đ phải nộp lại số tiền 10.100.000 đ (*mười triệu một trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo Bùi Quang Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/12/2018.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh Hòa bình
- TAND huyện Lạc Sơn;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THA huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn

